



BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC



SỐ 06 2018



Chính phủ ban hành Nghị quyết về công tác phòng, chống thiên tai

Ngày 18/6, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP về công tác phòng, chống thiên tai.

Nghị quyết nêu rõ, mục tiêu chung nhằm nâng cao năng lực, chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm tổn thất về người và tài sản của nhân dân và nhà nước; tạo điều kiện phát triển bền vững, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và từng bước xây dựng cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai.

Về mục tiêu cụ thể đến năm 2025, Nghị quyết đặt ra là giảm 30% thiệt hại về người đối với các loại hình thiên tai có cường độ, quy mô tương đương đã xảy ra giai đoạn 2015 - 2020; 100% chính quyền các cấp, cơ quan, tổ chức và hộ gia đình trong cả nước được tiếp nhận đầy đủ thông tin về thiên tai; 100% lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai được đào tạo, tập huấn, phổ biến kỹ năng về phòng, chống thiên tai, đặc biệt là với các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn; năng lực dự báo, cảnh báo của ngành khí tượng thủy văn ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực; nâng cao khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng, công trình phòng chống thiên tai, nhất là đê điều, hồ đập, khu neo đậu tránh trú bão, đảm bảo an toàn với tần suất thiết kế và thích ứng với các tác động mới của thiên tai. Mục tiêu cụ thể cũng hướng đến việc chủ động trong dự báo, cảnh báo, phòng, chống lũ quét, sạt lở đất tại những khu vực dân cư tập trung và trọng điểm về kinh tế - xã hội; 100% các khu vực ngập tràn thường xuyên bị ngập sâu được lắp đặt các thiết bị cảnh báo; 100% số hộ dân thuộc khu vực đông dân cư thường xuyên xảy ra thiên tai có nơi ở đảm bảo an toàn.

Bên cạnh đó, Nghị quyết cũng chỉ ra các giải pháp tổng thể về thể chế, chính sách; về tổ chức, bộ máy; cơ sở hạ tầng; thông tin, truyền thông, đào tạo; nguồn lực tài chính; khoa học công nghệ; hợp tác quốc tế và một số giải pháp trọng tâm đối với vùng miền.

Theo đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường cần tập trung theo dõi diễn biến thiên tai, chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời phục vụ chỉ đạo ứng phó. Chú trọng đầu tư phát triển công nghệ quan trắc, ứng dụng công nghệ dự báo hiện đại nhằm nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, đặc biệt là các thiên tai xuất hiện nhanh, quy mô vừa và nhỏ. Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, nhất là trong công tác quan trắc, cảnh báo sớm; xây dựng các chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống quan trắc, giám sát, cung cấp dịch vụ về khí tượng thủy văn.

Đồng thời, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định pháp luật về xây dựng trạm khí tượng thủy văn đối với các hạng mục công trình phải thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn theo Luật Khí tượng thủy văn. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai; cấp độ rủi ro thiên tai phù hợp với thực tiễn, trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2020. Cập nhật, công bố kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng chi tiết làm cơ sở để rà soát, xây dựng phương án ứng phó. Tăng cường kiểm

tra, quản lý chặt chẽ việc khai thác tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là việc quản lý khai thác cát, sỏi lòng sông, ven biển tại những khu vực có nguy cơ làm gia tăng rủi ro thiên tai.

Đặc biệt, kiểm tra, giám sát, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông, đảm bảo vận hành an toàn, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, khai thác hiệu quả tài nguyên nước. Chỉ đạo thực hiện các giải pháp để cập nhật tự động dữ liệu thông tin vận hành hồ chứa trước năm 2020.

Phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan có liên quan tăng cường hợp tác với các nước trong khu vực, các tổ chức quốc tế trong chia sẻ thông tin về khí tượng thủy văn, vận hành hồ chứa trên các sông xuyên biên giới nhằm chủ động trong phòng chống thiên tai. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Đề án "Điều tra, đánh giá và phân vùng cảnh báo nguy cơ trượt lở đất đá các vùng miền núi Việt Nam", làm cơ sở cho việc quy hoạch sắp xếp ổn định dân cư, sơ tán, di dời dân cư khỏi vùng thiên tai.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết gửi Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai trước ngày 15 tháng 8 năm 2018 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước ngày 31 tháng 8 năm 2018. Giao Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện hàng năm. ❖

- ▶ **Trưởng Ban biên tập:** Ông ĐỖ VĂN LANH
- ▶ **Giấy phép xuất bản số:** 31/GP-XBBT Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 14/6/2017
- ▶ **Trụ sở:** số 10 - Tôn Thất Thuyết - Cầu Giấy - Hà Nội
- ▶ **ĐT:** (024) 39437516 - 39438057 ▶ **Fax:** (024) 39437417 ▶ **Email:** ttkttnn@gmail.com
- ▶ **Trình bày:** Starbooks.



Công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận

Trong tháng 5/2018, UBND tỉnh Ninh Thuận đã ban hành Quyết định số 691/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận.

Theo Quyết định, danh mục Thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận bao gồm 12 TTHC như sau:

1. Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm.
2. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm.
3. Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm.
4. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm.
5. Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m³/s; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích sử dụng khác với lưu lượng dưới 50.000m³/ngày đêm; Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m³/ngày đêm.
6. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m³/s; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích sử dụng khác với lưu lượng dưới 50.000m³/ngày đêm; Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m³/ngày đêm.
7. Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới



30.000m³/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm đối với các hoạt động khác.

8. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m³/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm đối với các hoạt động khác.

9. Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ.

10. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ.

11. Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

12. Tính tiền cấp quyền khai thác

tài nguyên nước đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép trước ngày Nghị định số 82/2017/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành.

Quyết định cũng quy định cụ thể về thời hạn giải quyết, địa điểm thực hiện; phí, lệ phí đối với các thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Thuận.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/5/2018 và thay thế Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 4/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc công bố TTHC chuẩn hóa về lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận. ❖

Nguồn: DWRM



Quy hoạch cấp nước vùng tỉnh Phú Yên đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050

Trong tháng 6, UBND tỉnh Phú Yên đã ban hành Quyết định số 1175/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch cấp nước vùng tỉnh Phú Yên đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050.

Quyết định nêu rõ, đối tượng quy hoạch bao gồm hệ thống cấp nước các đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Phú Yên; bao gồm nhu cầu sử dụng nước, nguồn nước, công trình thu và tuyến nước thô, trạm xử lý nước sạch và các tuyến ống cấp chính.

Mục tiêu của nhiệm vụ quy hoạch nhằm xây dựng quy hoạch chuyên ngành cấp nước phù hợp với Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Yên đến năm 2020, Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Phú Yên đến năm 2025 và Chương trình phát triển đô thị tỉnh Phú Yên đến năm 2030; Đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về hoạt động cấp

nước trên địa bàn, khai thác có hiệu quả hệ thống cấp nước; Đề xuất phương án phát triển tổng thể hệ thống cấp nước khu vực đô thị (nguồn nước, nhà máy, tuyến truyền tải chính) đến năm 2025 một cách hợp lý, đáp ứng yêu cầu cung cấp nước sạch cho phát triển kinh tế xã hội tại các đô thị thuộc tỉnh; Lựa chọn dự án ưu tiên thực hiện trong giai đoạn quy hoạch đến 2018-2023; Làm cơ sở cho việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Làm cơ sở phục vụ công tác phát triển, bảo vệ và quản lý nguồn nước trên địa bàn tỉnh cho từng giai đoạn trong thời gian tới; Làm cơ sở định hướng phát triển hệ thống cấp nước đô thị tầm nhìn đến năm 2050.

Theo đó, nội dung Quy hoạch cấp nước vùng tỉnh Phú Yên đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2050 bao gồm: Tiêu chuẩn cấp nước, dự báo nhu cầu sử dụng nước, phân vùng cấp nước, các

nhà máy nước, công nghệ xử lý nước, mạng lưới đường ống cấp nước, nhu cầu sử dụng đất, các chương trình, dự án ưu tiên thực hiện trong giai đoạn 2018-2023; các chương trình, dự án khác.

Quyết định cũng nêu ra các giải pháp chủ yếu để thực hiện quy hoạch, trong đó đã nêu ra các giải pháp chung như: Đảm bảo mỗi người dân trong tỉnh đều có thể tiếp cận và sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn, liên tục và ổn định trong cuộc sống hàng ngày của họ; Đảm bảo triển khai và hoàn thành các dự án/ chương trình thành phần của quy hoạch, để sớm phát huy hiệu quả trong thực tiễn; Linh hoạt khi triển khai, thực hiện các dự án, chương trình cấp nước.

Kinh phí thực hiện Quy hoạch cấp nước vùng tỉnh Phú Yên đến năm 2025 khoảng 7.180 tỷ đồng; trong đó, giai đoạn đến năm 2018 - 2023 nhu cầu đầu tư khoảng 3.600 tỷ đồng. ❖

Nguồn: DWRM

Phối hợp quản lý lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn

Chiều 15 - 6, tại TP Hội An, UBND tỉnh Quảng Nam phối hợp cùng UBND thành phố Đà Nẵng tổ chức buổi đối thoại liên tỉnh lần thứ 6 (SLD6) về công tác quản lý lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn và vùng bờ Quảng Nam - Đà Nẵng.

Theo đó, hai địa phương sẽ cùng xây dựng một kế hoạch, quy hoạch quản lý, bảo vệ, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên nước lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn và vùng bờ biển.

Trong đó, vấn đề tài nguyên nước được đặt trong mối quan hệ với các hoạt động phát triển khác trong cùng lưu vực và vùng bờ, nhất là trong mối liên kết giữa lưu vực sông từ thượng lưu đến hạ lưu và vùng ven biển của cả hai.

Trong nhiều năm qua, hệ thống quản lý tài nguyên nước và tài nguyên liên quan trong lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn vẫn được thực hiện theo cách tiếp cận truyền thống là theo địa giới hành chính, mang tính đơn ngành, đơn vùng.

Đây chính là các yếu tố làm suy giảm chức năng và sự sống của lưu vực, gây trở ngại cho phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đặc biệt là tác động tiêu cực đến vùng hạ nguồn hai địa phương như hạn hán, nhiễm mặn vào mùa khô và ngập úng vào mùa mưa...

Năm 2017 thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam đã ký kết thỏa thuận phối hợp quản lý lưu vực sông

Vu Gia - Thu Bồn và vùng bờ Quảng Nam - Đà Nẵng.

Mục đích của việc ký kết thỏa thuận phối hợp này nhằm tăng cường phối hợp giữa hai địa phương, giữa các ban, ngành và các bên liên quan trong quản lý tổng hợp lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn và vùng bờ Quảng Nam - Đà Nẵng, tiến tới hài hòa giữa phát triển kinh tế, an sinh xã hội và an toàn sinh thái, môi trường; chia sẻ thông tin, khuyến khích hợp tác giữa các bên liên quan; thiết lập thử nghiệm một thể chế liên tỉnh, thành phố để quản lý tổng hợp lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn và vùng bờ Quảng Nam - Đà Nẵng. ❖

Nguồn: sgpp.org.vn



Bình Thuận: Rà soát quy hoạch phân bổ và bảo vệ tài nguyên nước dưới đất vùng cát ven biển

Chiều 22/6, Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Phạm Văn Nam chủ trì cuộc họp nghe Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo một số nội dung liên quan đến "Quy hoạch phân bổ và bảo vệ tài nguyên nước dưới đất vùng cát ven biển tỉnh Bình Thuận". Cùng dự có đại diện lãnh đạo các sở, ngành, địa phương liên quan.

Quy hoạch phân bổ và bảo vệ tài nguyên nước dưới đất vùng cát Bình Thuận nhằm xác định các vấn đề tồn tại cần tập trung giải quyết, định hướng tổng thể và giải pháp thực hiện đảm bảo đến năm 2020 về cơ bản hoàn thiện khung pháp lý để quản lý khai thác, bố trí các công trình khai thác nước dưới đất bảo đảm không vượt quá giới hạn khai thác và bảo vệ tài nguyên nước dưới đất và môi trường nước, đảm bảo cho việc phát triển bền vững kinh tế - xã hội của địa phương vùng quy hoạch.

Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường, việc xây dựng tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua quy hoạch đã được UBND tỉnh thực hiện chặt chẽ, theo đúng trình tự thủ tục quy định ở từng bước, từng khâu và đã

tổ chức lấy ý kiến công khai, rộng rãi. Ngày 06/4/2018, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 47/NQ-HĐND thông qua Quy hoạch phân bổ và bảo vệ tài nguyên nước dưới đất vùng cát ven biển tỉnh Bình Thuận. Hiện nay Sở đang tiến hành nghiệm thu đề án quy hoạch, tuy nhiên, phần lớn các khu vực quy hoạch dự án khai thác titan đều nằm ven biển, do đó nhiều cử tri bày tỏ sự băn khoăn các dự án khai thác titan sẽ làm ảnh hưởng đến nguồn nước dưới đất ven biển.

Tại cuộc họp, trên cơ sở ý kiến của đại biểu dự họp, Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Phạm Văn Nam yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát hoàn chỉnh báo cáo đề án, chuẩn bị kỹ lưỡng báo cáo thuyết minh, tham mưu UBND tỉnh có văn bản xin ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, đồng thời lấy ý kiến phản biện của Liên hiệp các hội Khoa học kỹ thuật tỉnh về các nội dung còn vướng mắc. Liên quan đến kiến nghị của cử tri, đồng chí yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu trả lời với tinh thần cầu thị và giải trình đầy đủ, cụ thể để người dân biết... ❖

Nguồn: Báo Bình Thuận

Kon Tum: Đảm bảo an toàn các hồ chứa nước trước mùa mưa lũ năm 2018

Ngày 15/6, UBND tỉnh Kon Tum đã có công văn gửi các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Tài Nguyên và Môi trường; các đơn vị quản lý, vận hành công trình thủy điện, thủy lợi trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thành phố về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn các hồ chứa nước trước mùa mưa lũ năm 2018.

Công văn nêu rõ, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, đơn vị, UBND huyện nêu trên phải tăng cường đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các chủ đập trên địa bàn thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, kiên quyết xử lý đối với các chủ đập không thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về thủy lợi, quản lý an toàn đập nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, bảo đảm an toàn công trình và nâng cao nhận thức, năng lực ứng phó của người dân sống ở vùng hạ du.

Đồng thời, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công công trình nhằm đảm bảo cao trình vượt lũ theo quy định; đối với các hồ chứa hoàn thành phải xây dựng phương án ứng phó thiên tai cho công trình.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn của các hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, lập danh mục các hồ chứa hư hỏng, xuống cấp và xây dựng phương án

chủ động bảo đảm an toàn công trình và dân cư vùng hạ du, tham mưu UBND tỉnh cân đối bố trí kinh phí sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước nhằm bảo đảm an toàn công trình, dân cư vùng hạ du và tích nước phục vụ sản xuất.

Bên cạnh đó, tổ chức trực ban thường xuyên, theo dõi diễn biến thời tiết, khi có mưa lớn, bão phải cử cán bộ thường trực tại công trình nhằm sớm phát hiện và tham mưu xử lý ngay khi có sự cố xảy ra.

Đối với các đơn vị quản lý công trình thủy điện, thủy lợi cần tổ chức kiểm tra, rà soát toàn bộ các hồ chứa thuộc phạm vi quản lý, xử lý, khắc phục ngay những công trình, hạng mục công trình hư hỏng có nguy cơ mất an toàn. Xây dựng phương án ứng phó thiên tai trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện; Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương rà soát ngay các vùng hạ du hồ chứa tập trung đông dân cư, có nguy cơ ngập lụt, chuẩn bị phương án cảnh báo cho Nhân dân biết để sẵn sàng ứng phó khi xả lũ...Theo dõi, cập nhật thông tin về mực nước tại các trạm thủy văn, mực nước, lưu lượng đến hồ và các bản tin dự báo tiếp theo để vận hành, điều tiết hồ chứa cho phù hợp với tình hình thực tế và theo đúng quy trình vận hành hồ chứa đã được phê duyệt. ❖

Nguồn: DWRM



Công tác cấp phép tài nguyên nước 6 tháng đầu năm 2018

Theo báo cáo của Cục Quản lý tài nguyên nước, tính đến ngày 15 tháng 6 năm 2018, Cục Quản lý tài nguyên nước đã thẩm định, trình Bộ cấp 83 giấy phép trong lĩnh vực tài nguyên nước. Trong số giấy phép tài nguyên

nước được cấp, có 24 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước; 01 giấy phép khai thác nước dưới đất; 04 giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất; 03 giấy phép thăm dò nước dưới đất; 51 giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển.

Nhìn chung các hồ sơ cấp phép đều được tiếp nhận, xử lý đúng trình tự, thủ tục và đảm bảo thời hạn theo quy định theo tinh thần cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân làm thủ tục đề nghị cấp phép. ❖

Tăng cường phối hợp tuyên truyền bảo vệ môi trường, biển, đảo

Ngày 22/6/2018, tại Hà Nội, Bộ TN&MT tổ chức Diễn đàn Nhà báo với môi trường và biển đảo 2018. Thứ trưởng Lê Công Thành tham dự và phát biểu tại Diễn đàn.

D diễn đàn Nhà báo với môi trường và biển đảo năm 2018 được Bộ TN&MT tổ chức nhằm giới thiệu, chia sẻ các thông tin mới thuộc phạm vi quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, biển đảo hiện nay. Đồng thời, Diễn đàn cũng là dịp để Bộ tiếp nhận các ý kiến đóng góp của các đại biểu, các nhà báo, phóng viên; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước bảo vệ môi trường, tài nguyên môi trường biển hải đảo của đất nước.

Phát biểu tại Diễn đàn, Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành cho biết, đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường, báo chí luôn là kênh thông tin hiệu quả để phát hiện, nắm bắt kịp thời các vướng mắc, bất cập trong tổ chức thực hiện hoặc sửa đổi bổ sung cơ chế, chính sách pháp tài nguyên và môi trường bảo đảm phù hợp hơn với thực tiễn cuộc sống. Báo chí cũng là công cụ truyền thông hữu hiệu nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về tài nguyên và môi trường. Được biết hiện nay, hầu như tất cả các cơ quan thông tấn báo chí bố trí dung lượng, thời lượng, thành lập và duy trì các chuyên trang, chuyên mục để tập trung thông tin, tuyên truyền chủ đề tài nguyên và



Quang cảnh diễn đàn

môi trường. Qua đây một lần nữa khẳng định, chủ đề tài nguyên và môi trường đang được cộng đồng xã hội và báo chí quan tâm lớn.

Thứ trưởng cũng cho biết, trên thực tế, các lĩnh vực chuyên ngành thuộc quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường như: đất đai, tài nguyên nước, địa chất và khoáng sản, môi trường, biển và hải đảo, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu... đều liên quan trực tiếp đến quyền lợi, lợi ích của nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp. Nhu cầu thông tin tài nguyên và môi trường đang rất lớn và ngày càng lớn hơn; đòi hỏi cần tiếp tục được quan tâm thường xuyên. Do vậy, Bộ Tài nguyên và Môi trường tập

trung chỉ đạo các đơn vị chức năng thường xuyên phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí tăng cường thông tin tuyên truyền thông qua các hoạt động cụ thể: Họp báo thường kỳ và đột xuất; tổ chức tiếp xúc, gặp gỡ, đối thoại với báo chí; giao lưu trực tuyến, các diễn đàn, cuộc thi, giải thi, ký biên bản ghi nhớ, quy chế phối hợp tuyên truyền v.v...

Tại diễn đàn, các đại biểu tập trung vào vấn đề tạo cơ chế phối hợp thông tin giữa cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường, biển đảo và các nhà báo, phóng viên, các cơ quan báo chí để việc tuyên truyền được thực hiện tốt hơn. ❖

Nguồn: DWRM



Hội thảo về kiểm soát ô nhiễm môi trường do sử dụng túi nilon khó phân hủy

Hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới năm 2018, sáng ngày ngày 4/6, tại Bình Định, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã phối hợp với UBND tỉnh Bình Định tổ chức Hội thảo "Kiểm soát ô nhiễm môi trường do sử dụng túi nilon khó phân hủy".



Toàn cảnh buổi Hội thảo

Theo thống kê, mỗi hộ gia đình Việt Nam thường sử dụng 5-7 túi nilon/ngày. Chỉ riêng hai thành phố lớn là Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh, trung bình một ngày thải ra môi trường khoảng 80 tấn nhựa và túi nilon. Theo các nhà khoa học nghiên cứu thì một túi nilon trong môi trường tự nhiên phải mất đến 20 năm mới tiêu hủy được và gây ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe con người và môi trường.

Tại Hội thảo khoa học, các chuyên gia, nhà khoa học đã có các báo cáo chuyên đề tập trung đánh giá đúng thực trạng sử dụng bao bì nhựa, túi nilon và chất thải nhựa, túi nilon hiện nay ở Việt Nam, những việc đã thực hiện được trong Đề án 582/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về "Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường

do sử dụng túi khó phân hủy trong sinh hoạt đến năm 2020"; những việc chưa làm được; những thuận lợi, khó khăn vướng mắc và các giải pháp về khoa học công nghệ, cơ chế chính sách, truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng chung tay hạn chế sử dụng túi Nilon khó phân hủy, giảm chất thải nhựa.

Theo đó, các giải pháp được nêu ra tại Hội thảo như cần phải ban hành được những chính sách giáo dục tuyên truyền tác hại của chất thải nhựa đối với môi trường, áp dụng các chính sách kinh tế, tăng thuế, không khuyến khích sản xuất các sản phẩm nhựa, đặc biệt đối với các bao bì nhựa; tăng cường tái sử dụng sản phẩm nhựa thông qua các giải pháp về thiết kế sản phẩm và chính sách

thu hồi sản phẩm; từng bước hạn chế hay cấm sử dụng bao bì nhựa, thay thế bằng các loại bao bì thân thiện môi trường, có thể phân hủy nhanh trong điều kiện tự nhiên; cải tiến hay thay đổi các quá trình sản xuất công nghiệp nhằm giảm thiểu tối đa các chất thải nhựa, khuyến khích phát triển công nghệ thay thế các sản phẩm nhựa bằng các sản phẩm mới thân thiện môi trường, khắc phục nhược điểm chậm phân hủy của nhựa thải; khuyến khích các công nghệ hay kỹ thuật mới để có thể sử dụng lại chất thải nhựa; khuyến khích các công nghệ và kỹ thuật mới nhằm tăng cường khả năng phân hủy hóa học và sinh học các loại chất thải nhựa khi thải bỏ vào môi trường... ❖

Nguồn: DWRM



Người dân Hà Nội sẽ được dùng nước sạch uống tại vòi

Tại Hội nghị "Hà Nội 2018 - Hợp tác đầu tư và Phát triển" diễn ra sáng ngày 17/6 tại TP Hà Nội, Giám đốc dự án Nhà máy Nước mặt sông Đuống (Công ty CP Nước mặt sông Đuống) Đỗ Văn Định cam kết sẽ có hơn 3 triệu người dân tại khu vực đông bắc, đông nam TP Hà Nội và một số địa bàn của các tỉnh lân cận như Bắc Ninh, Hải Dương được sử dụng nước sạch có thể uống ngay tại vòi.

Hiện nay, Thủ đô Hà Nội với quy mô dân số gần 10 triệu người cũng như nhiều siêu đô thị khác, Thủ đô Hà Nội đang đối mặt với thách thức để đảm bảo cung ứng nguồn nước sạch cho người dân, đặc biệt trong bối cảnh nhu cầu nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân ngày càng gia tăng. Trong khi đó, chủ trương của TP là 100% người

dân nội đô phải được sử dụng nước sạch, an toàn phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày.

Vào mùa hè nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt của người dân Thủ đô tăng đột biến, trong khi hạ tầng cấp nước hiện tại đã trở nên quá tải. Để giải quyết tình trạng trên, tại Hội nghị "Hà Nội 2018 - Hợp tác đầu tư và phát triển" Chủ tịch UBND TP Hà Nội đã trao giấy chứng nhận đầu tư cho Công ty CP nước mặt Sông Đuống (thuộc Công ty CP nước Aqua One), xây dựng nhà máy nước sạch trên địa bàn hai xã Trung Màu và Phù Đổng (huyện Gia Lâm), với tổng công suất 900 nghìn m3/ngày đêm được chia làm 3 giai đoạn đầu tư. Trong đó, giai đoạn 1 đang được triển khai, xây dựng, đảm bảo cung cấp 150.000 m3/ngày đêm tại 168 xã thuộc 8 quận huyện khu vực đông bắc, đông nam của TP.

Được biết, dự án Nhà máy nước sạch Sông Đuống bắt đầu khởi công vào tháng 3/2017, dự kiến vào cuối năm 2018 sẽ đưa vào vận hành giai đoạn 1. Nhằm sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước trên địa bàn TP Hà Nội, tại Hội nghị ông Đỗ Văn Định đã đưa ra một số đề xuất với TP, tập trung vào một số vấn đề: Thứ nhất là TP Hà Nội sẽ kiểm soát chặt chẽ việc khai thác nguồn nước ngầm, tiến tới dừng hẳn việc khai thác này; Thứ hai, TP sẽ kêu gọi xã hội hoá việc cung cấp nước sạch trên địa bàn Thủ đô; Thứ ba, TP sẽ đẩy mạnh việc tuyên truyền người dân Thủ đô sử dụng nước sạch nhằm bảo đảm sức khoẻ và nâng cao chất lượng cuộc sống; Và tiến tới sản xuất cung ứng nước sạch theo cơ chế thị trường. ❖

Nguồn: kinhtedothi.vn

Khóa đào tạo về nước ngầm

Ngày 4/6/2018 tại Hà Nội, Viện Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản Hàn Quốc (KIGAM) và Cục Khảo sát Địa chất Phần Lan (GTK) đã khai giảng Khóa đào tạo về nước ngầm.

Theo TS. Trịnh Hải Sơn - Phó Viện trưởng Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản cho biết, thông qua khóa học này, các cán bộ học viên được trang bị kiến thức sâu rộng về lĩnh vực nước ngầm, đồng thời có cơ hội giao lưu học hỏi với các nhà khoa học nổi tiếng đến từ Việt Nam, Hàn Quốc và Phần Lan, từ đó nâng cao năng lực của các cán bộ.

Tại khóa học, TS. Kyoochul Ha, TS Jaana Jarva và GS. Daniele Pedretti đã giới thiệu về chức năng, nhiệm vụ của



Các học viên và Ban tổ chức chụp ảnh lưu niệm

KIGAM và GTK, cũng như các lĩnh vực mà hai cơ quan đang nghiên cứu và triển khai, đặc biệt là lĩnh vực nước

ngầm và công nghệ tái nạp tầng ngầm nước (MAR).

Hồng Hạnh



Báo cáo Thứ trưởng Lê Công Thành về kế hoạch năm 2019 và kế hoạch trung hạn đối với lĩnh vực tài nguyên nước

Sáng ngày 14/6, tại trụ sở Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT), Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành đã chủ trì cuộc họp báo cáo kế hoạch năm 2019 và kế hoạch trung hạn đối với lĩnh vực tài nguyên nước.

Tham dự buổi họp có Lãnh đạo các đơn vị: Cục Quản lý tài nguyên nước, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Viện Khoa học tài nguyên nước; các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Khoa học và Công nghệ.

Báo cáo cuộc họp, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Hoàng Văn Bấy cho biết, nhiệm vụ trọng tâm của Cục năm 2019 là tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật tài nguyên nước; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm trong khai thác, sử dụng tài

nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước; tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cộng đồng pháp luật về tài nguyên nước, đẩy mạnh công tác cấp phép tài nguyên nước.

Bên cạnh đó, Cục đang triển khai xây dựng các trạm quan trắc tài nguyên nước; giám sát việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải; theo dõi, đánh giá, dự báo tình hình suy thoái, cạn kiệt, xâm nhập mặn nguồn nước; đề xuất và triển khai thực hiện các giải pháp phòng, chống khô hạn, xâm nhập mặn, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, trước mắt ưu tiên tại những vùng bị ảnh hưởng.

Đồng thời, tăng cường công tác điều tra, đánh giá tài nguyên nước;

quy hoạch tài nguyên nước; thành lập hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước; xây dựng chỉ tiêu thống kê tài nguyên nước; rà soát, điều chỉnh các quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông.

"Việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và bộ máy tổ chức của Cục, bao gồm cả các đơn vị quản lý nhà nước và các đơn vị sự nghiệp; hoàn chỉnh bộ máy biên chế, đẩy mạnh hoạt động 03 Chi cục Quản lý tài nguyên nước; tăng cường năng lực của Cục, Chi cục và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục về biên chế, tổ chức, cơ sở vật chất và trang thiết bị;... cũng được Cục tích cực triển khai thực hiện" - Cục trưởng Hoàng Văn Bấy cho biết.



Quang cảnh cuộc họp



Báo cáo tại cuộc họp về kế hoạch năm 2019, Tổng giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia Tổng Ngọc Thanh cũng cho biết, Trung tâm đang thực hiện một số nhiệm vụ của Chính phủ bao gồm: Điều tra tìm kiếm nước dưới đất tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước thuộc Chương trình điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất để cung cấp nước sinh hoạt ở các vùng cao, vùng khan hiếm nước; Điều tra, đánh giá chi tiết tài nguyên nước phục vụ xây dựng công trình cấp nước cho các đảo thuộc lãnh thổ Việt Nam và Điều tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng nước dưới đất, tác động đến sụt lún bề mặt đất khu vực Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng bằng sông Cửu Long, định hướng quản lý, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên nước dưới đất. Đối với nhiệm vụ mở mới, Dự án điều tra, đánh giá tổng thể nguồn nước, cảnh báo, dự báo phòng chống khô hạn, xâm nhập mặn ứng phó với biến đổi khí hậu khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long.

Về đề án, dự án chuyên môn hàng năm có 07 dự án chuyển tiếp; Về nhiệm vụ quy hoạch chuyển tiếp "Dự án Quy hoạch Tài nguyên nước lưu vực sông Hồng - Thái Bình", dự án mở mới "Dự án Lập quy hoạch Tài nguyên nước lưu vực sông Cửu Long". Nhiệm vụ đối ứng dự án ODA "Dự án Tăng cường bảo vệ nước ngầm tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long".

"Cùng với đó, các nhiệm vụ thường xuyên, hiện Trung tâm đang quản lý và thực hiện công tác quan trắc thường xuyên tài nguyên nước tại 5 vùng: Đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và đồng bằng Nam Bộ với 769 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất và 7 trạm quan trắc nước mặt thuộc mạng quan trắc quốc gia tài nguyên nước. Kết quả quan trắc được xử lý, tổng hợp, đưa ra các bản tin cảnh báo dự báo tài nguyên nước, phục vụ cho công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế" - Ông Tổng Ngọc Thanh cho biết.



Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Hoàng Văn Bấy phát biểu tại cuộc họp

Theo như báo cáo của Văn phòng thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, năm 2019, Ủy ban sông Mê Công Việt Nam tiếp tục chuẩn bị và triển khai thực hiện nghiên cứu tác động chi tiết của các phương án phát triển thủy điện trên dòng chính sông Mê Công và xây dựng các biện pháp ứng phó và chủ động đề xuất chủ trương, đối sách của Việt Nam theo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng và Chính phủ.

Tại cuộc họp, Phó Viện trưởng Phụ trách Viện Khoa học tài nguyên nước Dương Hồng Sơn cho biết, năm 2018 là năm đơn vị mới thành lập, Viện triển khai các công tác xây dựng nền tảng ban đầu của đơn vị, chưa đủ thời gian và nguồn lực để tập trung vào công tác chuyên môn nên cơ cấu, khối lượng nguồn kinh phí, nhiệm vụ đề xuất còn hạn chế. Việc hoàn thành kế hoạch năm 2018 là tiền đề có ý nghĩa quan trọng tạo cơ sở để đề xuất kế hoạch 2019 và kế hoạch 3 năm 2019 -2021.

Cụ thể, Viện đang trình Bộ chủ trương đầu tư dự án "Tăng cường nghiên cứu năng lực khoa học của Viện Khoa học tài nguyên nước". Cùng với đó, Viện đang trình Bộ phê duyệt dự án "Xây dựng giải pháp tổng thể phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn và ứng phó với biến đổi khí hậu khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long"; và thực hiện một số đề tài khoa học và công nghệ khác.

Phát biểu kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Lê Công Thành đề nghị các đơn vị tập trung triển khai các nhiệm vụ được giao đảm bảo các yêu cầu về tiến độ, chất lượng và hiệu quả kinh tế - xã hội. Tại cuộc họp, Thứ trưởng cũng giao Cục Quản lý tài nguyên nước đảm nhiệm vai trò "nhạc trưởng" trong xây dựng và triển khai kế hoạch năm 2019 và kế hoạch trung hạn 2019 -2021 đối với lĩnh vực tài nguyên nước của ngành tài nguyên và môi trường. ❖

Nguồn: DWRM



Bế mạc Kỳ họp Đại Hội đồng Quỹ Môi trường toàn cầu lần thứ 6 - GEF 6

Chiều 28/6 tại Đà Nẵng, Kỳ họp lần thứ 6 của Đại Hội đồng Quỹ Môi trường toàn cầu (Kỳ họp GEF 6) và các sự kiện liên quan đã diễn ra phiên bế mạc. GEF 6 đã thành công tốt đẹp.

Tại Hội nghị này, các Nhà lãnh đạo cấp cao, các Lãnh đạo cơ quan môi trường của hơn 180 quốc gia; các tổ chức, định chế tài chính quốc tế, các chuyên gia, diễn giả đã thảo luận về những vấn đề môi trường của thế giới cho nhiệm kỳ hoạt động 4 năm tiếp theo. Với vai trò chủ nhà đăng cai tổ chức Kỳ họp Đại hội đồng và các sự kiện liên quan, Việt Nam đã có đóng góp quan trọng vào thành công chung của Kỳ họp.

Phát biểu tại phiên bế mạc, Chủ tịch kiêm Giám đốc điều hành GEF bà Naoko Ishii nhấn mạnh: Đại hội đồng lần này tổ chức vào một thời điểm quyết định cho tương lai của hành tinh và tất cả chúng ta. "Tôi cũng chia sẻ rằng cơ hội duy nhất của chúng ta để tránh thảm họa là chuyển đổi các hệ thống kinh tế chủ chốt hiện nay của chúng tôi; Từ vấn đề hệ thống sử dụng đất và lương thực của chúng ta, các thành phố của chúng ta, hệ thống năng lượng của chúng ta, và dịch chuyển sang một nền kinh tế tuần hoàn" - bà Naoko Ishii nói.

Đề cập việc đã tham gia một vài hội nghị bàn tròn, bà Naoko Ishii cho biết bà cảm thấy rất thú vị khi mình đã nghe nhiều điều tương đồng nhau. Theo bà Naoko Ishii: "Một thông điệp rõ ràng là chúng ta phải tự giải quyết những vấn đề của chúng ta. Như Ông Paul Polman đã nói: nếu bạn muốn đi nhanh, hãy đi một mình. Nhưng nếu bạn muốn đi xa, hãy đi cùng nhau" Vì vậy, chúng ta cần phải xây dựng liên minh đa dạng của các bên liên quan cùng, chia sẻ mục tiêu và những người làm việc cùng nhau để công việc của chúng ta được hoàn thành".

Bế mạc GEF6, bà Naoko Ishii đã gửi lời cảm ơn tất cả những người đã giúp cho cuộc họp này được thành



Bộ trưởng Trần Hồng Hà phát biểu bế mạc GEF6

công. "Trước hết, tôi xin lời cảm ơn chân thành cảm ơn Chính phủ Việt Nam đã tổ chức đại hội đồng, sự tham gia của ngài Thủ tướng Chính phủ tham dự và chia sẻ với chúng ta ngày hôm qua. Bộ trưởng Trần Hồng Hà và tất cả các đồng nghiệp của mình trong Bộ Tài nguyên và Môi trường cho sự hợp tác và hỗ trợ tuyệt vời của họ để GEF 6 thành công như hôm nay" - bà Naoko Ishii nói.

Bà Naoko Ishii cũng cảm ơn các đồng chủ tịch đến từ Na Uy và Mali của Đại Hội đồng cùng chủ trì các cuộc thảo luận toàn thể. Cảm ơn lãnh đạo và người dân Thành phố Đà Nẵng, và đặc biệt cảm ơn các bạn tình nguyện viên. Đồng thời cảm ơn các điều hành, diễn giả và các đồng nghiệp của mình trong ban thư ký GEF xứng đáng được cảm ơn rất lớn. "Chúng ta chỉ có thể là một Ban thư ký nhỏ, nhưng thông qua đại Hội đồng này đã minh chứng chúng ta có thể đảm nhận những nhiệm vụ lớn

"Cuối cùng, tôi muốn cảm ơn tất cả các bạn, những đại biểu tham dự đại Hội đồng. Các bạn không chỉ hiện diện ở đây, mà đã thực sự tham gia rất tích cực để làm cho đại hội đồng trở nên sống động. Tôi đã rất ấn tượng bởi sự tiếng chuông ở hành lang khi bắt đầu sẵn sàng các cuộc thảo luận sôi nổi của chúng ta. tôi vô cùng hạnh phúc khi tất cả chúng kiến các bạn đến đây tham gia đại hội đồng tuyệt vời và thực sự hạnh phúc chúng ta đang ở cuối hành trình của đại hội đồng này. Xin cảm ơn tất cả các bạn" - bà Naoko Ishii nói.

Phát biểu bế mạc Kỳ họp lần thứ 6 của Đại Hội đồng Quỹ Môi trường toàn cầu, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà khái quát: Trong hai ngày qua, GEF6 đã làm việc không biết mệt mỏi để xác định các thách thức môi trường toàn cầu chủ yếu và đạt được các thỏa thuận quan trọng về các giải pháp cho các vấn đề môi trường toàn cầu



Quang cảnh phiên họp bế mạc GEF6 chiều 28/6 tại Đà Nẵng

và thông qua các tài liệu quan trọng trong Hội đồng này.

Hơn nữa, theo Bộ trưởng, các thành viên GEF đã cho thấy sự quan tâm sâu sắc và cam kết của mỗi người khi làm việc cùng nhau trong các vấn đề môi trường toàn cầu thông qua một loạt các cuộc họp trong bày ngày qua.

"Tôi được truyền cảm hứng từ sự nhiệt tình và cam kết của tất cả chúng ta trong nỗ lực chung để giải quyết các vấn đề, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến các vấn đề mới nổi như chất thải nhựa trên biển, tổn thất đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu" - Bộ trưởng Trần Hồng Hà nói.

Bộ trưởng kêu gọi các thành viên GEF hãy làm việc chặt chẽ để biến các thỏa thuận của chúng ta đạt được trong các cuộc họp này thành hành động, cho một hành tinh chống chịu tốt hơn, một hành tinh bền vững và một hành tinh đảm bảo cho cuộc sống cho các thế hệ hiện tại và tương lai.

Theo Bộ trưởng Trần Hồng Hà, để mang lại thành công cho Đại Hội đồng này và các sự kiện liên quan, những nỗ lực to lớn đã được thực hiện.

Kết thúc GEF6, Bộ trưởng Trần Hồng Hà bày tỏ sự cảm ơn đến bạn bè quốc tế, các nước thành viên GEF từ khắp nơi trên thế giới, các cơ quan GEF, mạng lưới CSO, khu vực tư nhân, học viện và đại diện cộng đồng, diễn giả, người hỗ trợ và tham luận viên, vì những nỗ lực và đóng góp tuyệt vời của họ trong những cuộc thảo luận hiệu quả và những thỏa thuận đã đạt được.

"Tôi xin cảm ơn bà Naoko Ishii vì sự lãnh đạo xuất sắc của bà trong hoạt động của GEF. Xin cảm ơn các Phó Chủ tịch, ông Atle Hamar, Thư ký Nhà nước của Bộ Môi trường và Khí hậu Na Uy, Bà Aida Keita M'bo Bộ trưởng Bộ Môi trường Mali vì sự hỗ trợ và làm việc hiệu quả. Xin cảm ơn tất cả các thành viên Ban Thư ký GEF, đặc biệt là nhóm chuẩn bị của ông William Ehlers, vì nỗ

lực rất lớn và sự làm việc không mệt mỏi để cùng chúng tôi tổ chức hội nghị này thành công. Tôi cũng cảm ơn các đồng nghiệp từ Ủy ban Nhân dân TP Đà Nẵng, các bộ ngành, các doanh nghiệp, học viện và cộng đồng địa phương vì sự hỗ trợ của họ trong việc tổ chức sự kiện này..." - Bộ trưởng Trần Hồng Hà nói.

Kết thúc bài phát biểu bế mạc GEF6, Bộ trưởng Trần Hồng Hà chúc bạn bè quốc tế một khoảng thời gian tuyệt vời ở Việt Nam. Bộ trưởng nói: "Tôi xin chúc tất cả những điều tốt đẹp nhất trong cuộc sống và sự nghiệp. Sự nghiệp bảo vệ môi trường của chúng ta bắt nguồn cho mọi thành công". Đồng thời, Bộ trưởng Trần Hồng Hà cũng đã gửi lời cảm ơn trân trọng tới các cơ quan thông tấn, báo chí trong nước và quốc tế đã cử phóng viên theo dõi, đưa tin về Kỳ họp lần thứ 6 của Đại Hội đồng Quỹ Môi trường toàn cầu và các sự kiện liên quan. ❖

Nguồn: baotainguyenvietnam.vn



Cộng đồng quốc tế kêu gọi hành động giảm sử dụng nhựa trong cuộc sống

Theo công bố của Chương trình Môi trường Liên hợp quốc, mỗi năm chúng ta thải ra khối lượng chất thải nhựa đủ để trải quanh trái đất 4 lần với khoảng 500.000 tỷ túi nhựa được tiêu thụ trên thế giới. Song phần lớn, lượng rác thải nhựa không được xử lý trong quá trình chôn lấp. Với đặc tính bền vững trong tự nhiên, rác thải nhựa cùng với các chất gây ô nhiễm môi trường khác đã và đang tác động tiêu cực đến môi trường kinh tế - xã hội và sức khỏe của con người. Việt Nam cũng là nước đứng thứ 4 trong số 5 quốc gia trên thế giới có lượng rác thải nhựa đổ ra đại dương nhiều nhất.

Nhân Ngày Môi trường thế giới năm 2018, sáng ngày 4/6, tại Hà Nội, 22 Đại sứ quán và Tổ chức quốc tế đã tham gia ký kết Quy tắc ứng xử về chống ô nhiễm chất thải nhựa.

Với hành động chung này, các cơ quan đối tác quốc tế tại Việt Nam mong muốn trở thành các tác nhân thúc đẩy việc giảm ô nhiễm chất thải nhựa và nâng cao nhận thức về tác động tiêu cực của chất thải nhựa đối với con người, động vật và môi trường. Chiến dịch này do Đại sứ quán Canada tại Việt Nam khởi xướng, nhằm mục tiêu nâng cao nhận thức về những tác động tiêu cực của ô nhiễm chất thải nhựa, đồng thời vận động thay đổi ở cấp độ hành vi, thể chế và chính sách giúp giảm chất thải nhựa tại Việt Nam.

Phát biểu tại lễ ký kết, Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành cho rằng, phát triển thiếu bền vững là nguyên nhân gây ra suy thoái và ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên và biến đổi khí hậu. Đây là một trong những thách thức vô cùng to lớn với toàn nhân loại, đe dọa sự sống trên Trái Đất, ngôi nhà chung của tất cả chúng ta. Chỉ tính riêng ô nhiễm môi trường do nhựa và nylon gây ra, hàng năm môi trường tự nhiên, đặc biệt các vùng biển, đại dương trên toàn cầu phải nhận hàng triệu tấn phế phẩm từ nhựa.

Cũng tại sự kiện, Thứ trưởng Lê Công Thành cũng đã cảm ơn và đánh giá cao sáng kiến về việc áp dụng Bộ quy tắc ứng xử về giảm ô nhiễm nhựa tại Việt Nam của các vị Đại sứ, các vị Trưởng đại diện các tổ chức quốc tế. "Đây là một hành động tuy nhỏ nhưng mang ý nghĩa vô cùng to lớn. Điều đó sẽ góp phần để môi trường, cảnh quan ở Việt Nam luôn trong lành, tươi đẹp như lời một Đại sứ đã chia sẻ" - Thứ trưởng Lê Công Thành phát biểu.

Trong những tháng qua, 22 đại sứ quán và các đối tác quốc tế đã tích cực tham gia chiến dịch này với nhiều hoạt động. Một trong những hoạt động quan trọng khác của



Thứ trưởng Lê Công Thành và Phó Chủ tịch UBND TP. Hà Nội Nguyễn Thế Hùng chứng kiến các Đại sứ và đối tác quốc tế ký kết Quy tắc ứng xử về chống ô nhiễm chất thải nhựa

chiến dịch là các cuộc đối thoại mang tính xây dựng với các nhà lãnh đạo Việt Nam, thảo luận các lựa chọn chính sách sẽ có ảnh hưởng tích cực lâu dài, nhằm xử lý tình trạng ô nhiễm nhựa tại Việt Nam. Ngoài ra, chiến dịch trực tuyến giảm rác thải nhựa đã được phát động trên các nền tảng truyền thông xã hội của các tổ chức tham gia ký Quy tắc ứng xử, nhằm kêu gọi hành động chung của cộng đồng giảm sử dụng nhựa đúng một lần trong cuộc sống hằng ngày tại nơi làm việc.

Theo Quy tắc ứng xử về chống ô nhiễm chất thải nhựa, các tổ chức đối tác quốc tế tại Việt Nam đã cùng cam kết thực hiện những hành động dưới đây:

Một là, không mua hoặc sử dụng chai đựng nước nhựa dùng một lần trong văn phòng, đồng thời nỗ lực tìm kiếm giải pháp thay thế sản phẩm nhựa sử dụng trong các cuộc họp và sự kiện do họ tổ chức.

Hai là, tiến hành đánh giá hiện trạng sử dụng nhựa tại văn phòng cơ quan của họ, xem xét lượng chất thải nhựa phát sinh, qua đó thay đổi cách thức hoạt động của văn phòng để giảm thiểu chất thải nhựa.

Ba là, vận động nhân viên tham gia giảm thiểu chất thải nhựa, hướng dẫn họ cách từ chối sử dụng, giảm thiểu, tái sử dụng và thu gom tái chế nhựa tại nhà.

Bốn là, khuyến khích tất cả các đối tác của họ (các cơ quan Chính phủ, đối tác dự án và các tổ chức khác), các nhà cung cấp hàng hóa dịch vụ áp dụng các giải pháp nhằm hạn chế hoặc không tạo ra chất thải nhựa ở bất cứ nơi nào và bất cứ khi nào có thể. ❖

Nguồn: DWRM



Một số dấu ấn về hợp tác tài nguyên nước tại Hội nghị ASEM về cùng hành động ứng phó với biến đổi khí hậu nhằm đạt các mục tiêu phát triển bền vững

Mới đây, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có báo cáo về một số kết quả tham dự Hội nghị ASEM về cùng hành động ứng phó với biến đổi khí hậu nhằm đạt các mục tiêu phát triển bền vững tại Cần Thơ, ngày 18-20/6/2018.

Tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành đã tham dự Lễ khai trương triển lãm bên lề Hội nghị với chủ đề "Biến đổi khí hậu - Thách thức và cơ hội hợp tác Á - Âu" được tổ chức vào sáng ngày 18/6/2018 do Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh chủ trì. Triển lãm do Bộ TN&MT chủ trì cùng với sự tham gia của 13 tỉnh, thành phố khu vực Tây Nam Bộ (Đồng bằng sông Cửu Long) và TP. Hồ Chí Minh.

Trong phiên khai mạc của Hội nghị tổ chức vào sáng ngày 19/6/2018, Thứ trưởng Lê Công Thành đã có bài phát biểu, trong đó đã đề xuất Hội nghị trao đổi và thúc đẩy hợp tác về các vấn đề như sau: Hợp tác trong xây dựng và hoàn thiện thể chế chính sách hướng tới phát triển ít phát thải, thích ứng với biến đổi khí hậu; hợp tác trong huy động nhân lực, tài chính và công nghệ từ các nguồn khác nhau, trong đó rất cần có sự tham gia của khối doanh nghiệp để thực hiện hiệu quả thỏa thuận Paris; và trao đổi, tìm hiểu thực hiện các chương trình, dự án hợp tác cụ thể để ứng phó với biến đổi khí hậu và thực hiện thỏa thuận Paris tại mỗi nước thành viên.

Trong thời gian tham dự Hội nghị, Thứ trưởng Lê Công Thành cùng các cán bộ đại diện các đơn vị thuộc Bộ TN&MT đã có các buổi làm việc với các đối tác song phương như Hà Lan, Phần Lan, Pháp và Úc.

Tại buổi làm việc với đại diện phía Hà Lan TS. Laurent Umans, Bí thư thứ nhất, Đại sứ quán Hà Lan tại Việt Nam và ông Jan Verhagen, Đại học và trung tâm nghiên cứu Wageningen. Hai bên đã trao đổi tình hình hợp tác giữa Việt Nam và Hà Lan trong lĩnh vực quản lý tài nguyên nước, các vấn đề liên quan tới tác động của biến đổi khí hậu, đặc biệt đối với khu vực đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) và các biện pháp nhằm tăng cường sự hợp tác giữa 2 bên trong lĩnh vực này trong thời gian tới.

Phía Hà Lan trình bày sự quan tâm tới các vấn đề liên quan tác động do khai thác nước ngầm, sụt lún đất, nhiễm mặn khu vực ĐBSCL trong thời gian gần đây, đề xuất khả năng hỗ trợ Chính phủ Việt Nam đánh giá, phân tích tình hình, xác định và thực hiện các giải pháp, dựa trên kinh nghiệm và trình độ chuyên môn kỹ thuật của phía Hà Lan.

Theo đó, phía Việt Nam cũng đã thông tin về sự quan tâm kịp thời, sát sao của Chính phủ Việt Nam về vấn đề này, những biện pháp cụ thể mà Chính phủ Việt Nam và Bộ TN&MT đã triển khai nhằm giám sát, theo dõi quá trình và tìm cách giảm thiểu tác động tiêu cực. Đồng thời, đề nghị phía Hà Lan hỗ trợ kỹ thuật trong việc xây dựng các đề xuất

dự án và hỗ trợ kết nối với các đối tác quốc tế phù hợp để vận động hỗ trợ tài chính cho việc thực hiện các khuyến nghị cụ thể của MDP, đặc biệt là các giải pháp cấp bách được nêu trong Nghị quyết 120/CP (đặc biệt là về Quy hoạch tổng thể ĐBSCL trong điều kiện thích ứng với BĐKH; Thiết lập và vận hành Trung tâm dữ liệu TNMT ĐBSCL; truyền thông về các giải pháp phát triển bền vững ĐBSCL;...). Bên cạnh đó, phía Việt Nam cũng đề nghị phía Hà Lan hỗ trợ rà soát, cập nhật MDP trên cơ sở cập nhật các kịch bản biến đổi khí hậu và các số liệu phát triển kinh tế, xã hội trong thời điểm hiện nay.

Tại buổi làm việc với ông Kari Kahiluoto, Đại sứ Phần Lan tại Việt Nam, hai bên đã trao đổi nhằm thúc đẩy hợp tác giữa Việt Nam và Phần Lan trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, khí tượng thủy văn, và việc hỗ trợ Việt Nam xúc tiến gia nhập Công ước Helsinki về bảo vệ và sử dụng các nguồn nước xuyên biên giới và các hồ quốc tế (Water Convention).

Tại buổi làm việc với ông Olivier Sigaud, Phó Đại sứ Pháp tại Việt Nam, hai bên đã trao đổi nhằm thúc đẩy hợp tác giữa Việt Nam và Pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, biến đổi khí hậu. Đặc biệt, trong lĩnh vực quản lý tài nguyên nước, phía Bộ Ngoại giao Pháp cũng như Liên minh Châu Âu đã khuyến khích, ủng hộ Việt Nam gia nhập Công ước Helsinki về bảo vệ và sử dụng các nguồn nước xuyên biên giới và các hồ quốc tế. Bộ TN&MT đang chủ trì thực hiện các thủ tục cần thiết để gia nhập Công ước, và đề nghị phía Pháp quan tâm và hỗ trợ Việt Nam trong thời gian tới bao gồm hỗ trợ kỹ thuật và các hoạt động tăng cường năng lực thực hiện hiệu quả Công ước.

Tại buổi làm việc với Bà Andrea Faulkner, Vụ trưởng Phát triển bền vững và Biến đổi khí hậu, Cục Chính sách Đa phương, Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc, và một số cơ quan liên quan của Úc và Việt Nam, hai bên đã trao đổi nhằm thúc đẩy hợp tác giữa Việt Nam và Úc, cụ thể trong lĩnh vực quản lý tài nguyên nước và liên quan. Trong đó, phía Việt Nam đã đề nghị phía Úc xem xét ủng hộ đề xuất dự án của trường Đại học quốc gia Úc nhằm nâng cao hiệu quả của Chương trình tài nguyên nước vùng sông Mê Công mở rộng thông qua tăng cường năng lực kỹ thuật ở Campuchia, Lào và Việt Nam để đánh giá, xác định các vấn đề liên quan đến quan hệ WFEE (Nước - Lượng thực - Năng lượng - Môi trường) và đồng thời hỗ trợ đẩy mạnh đối thoại cấp cao về chính sách trong khu vực về cách quản lý WFEE tốt nhất. ❖

Nguồn: DWRM



“Thành Phố Xốp”- Giải pháp ứng phó với ngập lụt đô thị và biến đổi khí hậu tại Trung Quốc

Trước những thách thức về vấn đề ngập lụt đô thị diễn ra ngày càng nghiêm trọng tại một số thành phố tại Trung Quốc, các nhà quản lý thành phố, kỹ sư và nhà khoa học về quản lý tài nguyên nước ở Trung Quốc đã bắt đầu đầu tư tiên và thời gian vào việc nghiên cứu quản lý nước mưa đô thị trong vài thập kỷ gần đây. Theo đó, khái niệm “Thành phố xốp - Sponge City (SPC)” đã được quan tâm và phát triển ở Trung Quốc.

Việc xây dựng những “Thành phố xốp -(SPC)” nhằm mục đích giảm tình trạng thiếu nước của thành phố, đồng thời cũng là cách thức để tránh việc phá vỡ chu trình nước tự nhiên và bảo vệ rừng, hồ, đất ngập nước. Theo đó, nước mưa có thể được tái sử dụng thông qua việc xây dựng các kho chứa tự nhiên, giúp bổ cập lượng nước tự nhiên.

GIẢI ĐOẠN PHÁT TRIỂN KHÁI NIỆM THÀNH PHỐ XỐP

Chương trình SPC ở Trung Quốc mặc dù đã được phát triển trong một thời gian ngắn (khoảng 2-3 năm). Tuy nhiên, các dự án nghiên cứu và trình diễn cơ bản tập trung vào các khái niệm và thực hành quản lý nước mưa như: Hệ thống thiết kế đô thị bền vững (SUDS), Thiết kế đô thị nhạy cảm nước (WSUD), Thiết kế đô thị và phát triển tại những vùng đất thấp (LID) đã được tiến hành thực hiện hơn mười năm ở Trung Quốc

Sau nhiều năm nghiên cứu, trình diễn kỹ thuật và phương pháp mới về quản lý nước mưa đô thị ở Trung Quốc, khái niệm “Thành phố xốp -(SPC)” đã được đưa ra trong hội nghị đô thị hóa được tổ chức vào ngày 12/12/2013 bởi Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình và sau đó dần dần được công chúng chấp nhận. Đây là một khái niệm và phương pháp kỹ thuật về quản lý nước đô thị có hệ thống kiểm soát, quản lý lượng nước và chất lượng nước sử dụng các biện pháp tự nhiên (sinh thái) và nhiều kỹ thuật khác nhau. SPC có thể giải quyết được các vấn đề an ninh nước, quản lý tài nguyên nước, sinh thái nước, môi trường nước và văn hóa nước.

THÀNH PHỐ XỐP CÓ KHẢ NĂNG PHỤC HỒI TỐT VỚI NHỮNG THAY ĐỔI MÔI TRƯỜNG VÀ THIÊN TAI

Khái niệm SPC chỉ ra rằng một thành phố có thể hoạt động như một miếng xốp và sẽ có khả năng phục hồi tốt với những thay đổi môi trường và thiên tai. Mục tiêu tối ưu của SPC là nước mưa có thể được hấp thụ, lưu trữ, thấm nhập và làm sạch bằng các giải pháp tự nhiên hoặc nhân tạo. Sau đó, nước mưa có thể được chuyển thành nguồn nước có thể sử dụng vào những thời điểm thiếu nước hoặc hạn hán. Phát triển SPC là thay đổi tư duy truyền thống là nhanh chóng xả nước mưa chảy tràn để tránh ngập lụt bằng cách thu hồi, lưu trữ, để thấm tự nhiên và sử dụng nước mưa càng nhiều càng tốt.

SPC thúc đẩy xây dựng và phát triển thành phố bền vững để thành phố có khả năng phục hồi thích ứng với biến đổi khí hậu, có thể tránh và giảm ảnh hưởng của thiên tai trong các trường hợp mưa lớn/bão và có chức năng sinh thái bền vững. Khái niệm SPC có thể được tóm tắt bởi 6 từ: Thẩm/tái bổ sung, thu gom, lưu trữ, làm sạch, sử dụng và xả.

Khái niệm SPC tương tự như một số khái niệm quản lý nước mưa ở các nước phát triển như thiết kế đô thị và phát triển tại những vùng đất tại những vùng đất thấp, cơ sở hạ tầng xanh (GI). Hầu như tất cả các khái niệm này đều hướng đến sự bền vững tài nguyên nước, giữ chu trình nước liên tục và lành mạnh, phòng ngừa và kiểm soát ngập lụt và ô nhiễm nguồn nước, thân thiện với môi trường.

Việc xây dựng SPC thường bao gồm ba phần: bảo vệ sinh thái tự nhiên đô thị, phục hồi sinh thái và xây dựng hệ thống đô thị và phát triển thấp. Bảo vệ sinh thái tự nhiên đô thị có nghĩa là bảo tồn rừng tự nhiên, bảo vệ và tạo các không gian cây xanh, đất, sông, hồ, đầm lầy, ao, Xây dựng hệ thống LID có nghĩa là giảm thiểu sự phá hủy môi trường do đô thị hóa, hạn chế các khu vực không thấm nước trong thành phố, bảo tồn các khu vực đất sinh thái và tăng cường lưu trữ nước mưa để tái bổ sung vào nguồn nước và làm sạch nước.

Chương trình SPC áp dụng tại Trung Quốc bao gồm hệ thống LID kiểm soát nguồn, hệ thống thoát nước đô thị và hệ thống xả khẩn cấp.

Hệ thống LID kiểm soát nguồn có thể thực hiện ở nhiều khu vực nhỏ khác nhau của thành phố để giảm lưu lượng dòng chảy, lưu lượng và nồng độ ô nhiễm. Hệ thống thoát nước đô thị có trách nhiệm thu gom, vận chuyển và xả nước mưa. Hệ thống xả khẩn cấp được sử dụng để tạo và xử lý dòng chảy phụ mà hệ thống thoát nước đô thị không thể thải ra phía dưới khi có bão lớn. Hệ thống xả khẩn cấp có thể bao gồm các hồ nước tự nhiên (hồ hoặc hồ chứa), ao chứa nước, đập tràn, đường hầm nước mưa, vv.

Ba hệ thống này không độc lập với nhau, nhưng chúng có thể được tích hợp với nhau để quản lý nước mưa đô thị toàn diện. Do đó, ba hệ thống này bổ sung cho nhau và là thành phần quan trọng của việc xây dựng và phát triển mô hình thành phố xốp SPC. ❖

Nguồn: DWRM (dịch)



Nam Phi dỡ bỏ tình trạng thảm họa quốc gia do hạn hán nghiêm trọng

Ngày 13/6, Nam Phi đã dỡ bỏ tình trạng "thảm họa quốc gia" do hạn hán nghiêm trọng sau khi những cơn mưa lớn kéo dài trong vài tuần qua giúp nước này tăng lượng nước dự trữ tại các hồ đập lớn.

Quyết định trên được đưa ra sau khi Chính phủ Nam Phi thực hiện đánh giá thực địa, cho thấy nước này đã thoát khỏi giai đoạn căng thẳng nhất do tình trạng thiếu nước sinh hoạt và nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Trước đó, hôm 13/2, Nam Phi đã tuyên bố tình trạng "thảm họa quốc gia" do hạn hán nghiêm trọng tại nhiều địa phương trên toàn lãnh thổ

nước này, đặc biệt là thành phố Cape Town.

Cách đây 3 tháng, chính quyền tỉnh Western Cape cho biết hạn hán đã khiến 30.000 người lao động trong lĩnh vực nông nghiệp tại đây mất việc làm và dự báo sẽ còn khiến tình này mất ít nhất 495 triệu USD nguồn thu từ sản xuất nông nghiệp trong năm 2018. Trong thời gian này, nhiều công ty lữ hành địa phương cho biết một số lượng lớn khách du lịch quốc tế đã hủy các chuyến du lịch đến Cape Town do lo ngại tình trạng thiếu nước sinh hoạt cũng như khả năng bất ổn về an ninh trong những "Ngày không nước."

Mặc dù đầu tháng 4 vừa qua,

chính quyền thành phố Cape Town công bố đã lùi mốc "Ngày không nước," được dự báo trước đó rơi vào tháng 8/2018, sang năm 2019 sau khi mực nước tại các hồ chứa đã hồi phục, song thành phố vốn được coi là biểu tượng về du lịch của thế giới này vẫn đang phải chật vật tìm một nguồn cung cấp nước ổn định lâu dài.

Trước đó, tình trạng hạn hán nghiêm trọng nhất trong 100 năm qua đã làm giảm mạnh sức hấp dẫn của Cape Town đối với du khách quốc tế cũng như làm khô kiệt các cánh đồng trồng nho tại tỉnh Western Cape, nơi sản xuất rượu vang nổi tiếng của Nam Phi. ❖

Nguồn: TTXVN

WWF: Chia sẻ kết quả nghiên cứu về những rủi ro liên quan đến nước đối với các doanh nghiệp Dệt - May tại Việt Nam

Chiều ngày 13/6, Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn thiên nhiên tại Việt Nam đã có buổi làm việc với đại diện Cục Quản lý tài nguyên nước nhằm trao đổi, chia sẻ thông tin về kết quả nghiên cứu về những rủi ro liên quan đến nước mà các doanh nghiệp Dệt - May của Việt Nam có thể sẽ phải đối mặt trong thời gian tới.

Buổi làm việc nhằm chia sẻ và ghi nhận các ý kiến đóng góp của Cục cho kết quả nghiên cứu rủi ro về nước trong ngành Dệt - May của Việt Nam. Trên cơ sở đó, đưa ra các ý tưởng đề xuất dự án hỗ trợ giải quyết các rủi ro về nước cho các nhà máy, doanh nghiệp Dệt - May ở TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long. Đồng thời, thúc đẩy những hợp tác giữa WWF Việt Nam và Cục Quản lý tài nguyên nước trong việc thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.



Quang cảnh buổi làm việc

Chia sẻ kết quả nghiên cứu tại buổi làm việc, ông Hoàng Việt - Điều phối viên của WWF cho biết, kết quả nghiên cứu về những rủi ro liên quan đến nước mà các doanh nghiệp Dệt - May của Việt Nam đã đưa ra 12 khuyến nghị, khung thời hạn và hành động cụ thể để giải quyết những rủi ro này. Theo đó, sẽ hướng đến các

mục tiêu dài hạn là xây dựng quỹ hỗ trợ sử dụng nước thông minh để hỗ trợ và trao thưởng cho các nhà máy dệt may áp dụng công nghệ sử dụng nước sạch và hiệu quả; đồng thời, hỗ trợ Chính phủ xây dựng chính sách quản trị nước phù hợp với chuẩn mực quốc tế. ❖

Nguồn: DWRM



Nghiên cứu thiết bị thăm dò cống ngầm, hạn chế ngập nước mùa mưa lũ

Hai học sinh Trần Thị Minh Châu và Nguyễn Anh Quang (trường THPT Nguyễn Huệ, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế) đã nghiên cứu và tạo ra "Thiết bị thăm dò cống ngầm"; giúp nâng cao tính hiệu quả trong công tác thăm dò, bảo trì hệ thống cống rãnh. Đề tài này đã giành giải Nhì khi tham gia cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên Nhi đồng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018 vừa diễn ra.

Được biết, các thiết bị thăm dò này có thể đưa vào trong lòng cống rãnh giúp quan sát được hình ảnh trong lòng cống để hỗ trợ nhân viên tìm kiếm chỗ hỏng hóc và thực hiện công tác bảo trì ống cống. Thiết bị di chuyển được dưới cống bằng 6 bánh xe, tiến lùi trái phải linh hoạt. Đồng thời, thiết bị được trang bị chân vịt giúp di chuyển được khi cống bị ngập nước. Đặc biệt, có thể điều khiển thiết bị trực tiếp bằng điện thoại thông minh thông qua sóng Bluetooth. Thiết bị được trang bị camera để ghi nhận hình ảnh của những khu vực mà thiết bị đi qua, sau đó



Thiết bị thăm dò cống ngầm của các em học sinh

truyền dữ liệu thông qua kết nối không dây với điện thoại để quan sát. ❖

Nguồn: DWRM (tổng hợp)

Các cam kết tài trợ cho ngành nước giảm hơn 25% từ năm 2012 đến năm 2016

Đảm bảo nước và vệ sinh cho tất cả mọi người sẽ đòi hỏi nguồn lực tài chính và năng lực kỹ thuật để hỗ trợ và duy trì các khoản đầu tư cần thiết về cơ sở hạ tầng nước.

Trong khi tổng hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cam kết và giải ngân trên tất cả các lĩnh vực đều đặn tăng lên giữa năm 2011 và 2016, thì tỷ trọng cam kết ODA đối với các hoạt động liên quan đến nước lại giảm. Các hoạt động này bao gồm cung cấp nước sạch, vệ sinh môi trường, nước cho nông nghiệp, công nghiệp, thủy điện;.... Từ năm 2011 đến năm 2016, các cam kết đối với ngành nước giảm từ mức 12 tỷ USD giảm xuống 9 tỷ USD; tuy nhiên, giải ngân cho các hoạt động liên quan đến nước tăng từ 7,4 tỷ đô la lên 9 tỷ đô la. Khi các cam kết giảm, các khoản giải ngân cũng có thể sẽ ít hơn trong tương lai. Hơn nữa, bất kỳ sự giảm viện trợ bên ngoài có thể cản trở tiến trình hướng tới mục tiêu thiên niên kỉ SDG 6: một cuộc khảo sát năm 2017 cho thấy hơn 80% các quốc gia báo cáo không đủ tài chính để đáp ứng các mục tiêu về nước, vệ sinh và vệ sinh quốc gia của họ.

Chỉ hơn một nửa số quốc gia có chính sách hoặc thủ tục cho sự tham gia của phụ nữ trong cung cấp nước nông thôn

Các chính sách và thủ tục tham gia của chính quyền địa phương trong việc quản lý nước và vệ sinh có thể giúp đảm



bảo rằng các cộng đồng được thông báo, tư vấn và đại diện trong việc cung cấp các dịch vụ quan trọng này. Dữ liệu cho 110 quốc gia từ hai cuộc điều tra trong năm 2014 và 2017 cho thấy, 85% các quốc gia cho biết họ có các chính sách hoặc thủ tục tại chỗ cho sự tham gia của cộng đồng địa phương trong quản lý cấp nước nông thôn. Vai trò của sự tham gia của phụ nữ ngày càng quan trọng như một trong những đối tượng quản lý và sử dụng nước chính. ❖

Nguồn: DWRM

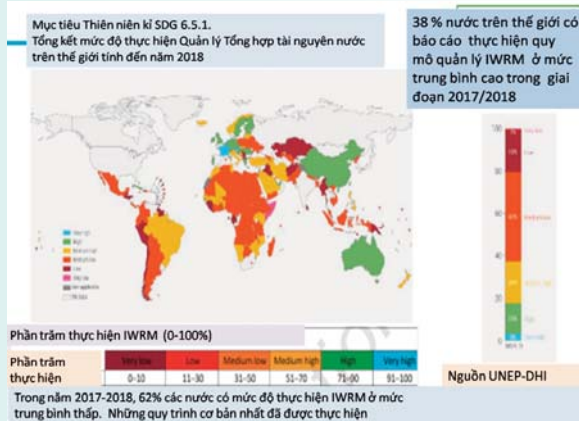
Hướng đến thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ về nước

Thực hiện quản lý tài nguyên nước là bước toàn diện nhất để đạt được mục tiêu phát triển thiên niên kỷ về nước SDG 6.5 trên toàn thế giới tính đến năm 2018

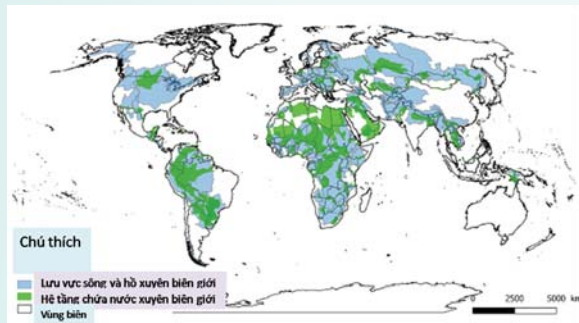
Quản lý tổng hợp tài nguyên nước là quá trình quản lý tất cả các nhu cầu sử dụng nước cũng như các thành phần liên quan đến nước. Điều này thực sự cần thiết để đảm bảo duy trì nguồn nước và chia sẻ sử dụng nguồn nước hiệu quả, đặc biệt ở những lưu vực sông xuyên biên giới.

Tính đến năm 2018, có 286 lưu vực sông và hồ xuyên biên giới nằm trong các lưu vực sông xuyên biên giới đã được xác định.

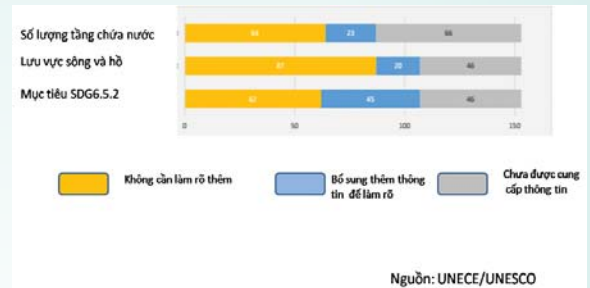
SDG 6.5.1. Tỷ lệ thực hiện quản lý tổng hợp tài nguyên nước thế giới giai đoạn 2017-2018



SDG 6.5.2 tỷ lệ các lưu vực sông xuyên biên giới có sự hợp tác, cam kết về tài nguyên nước

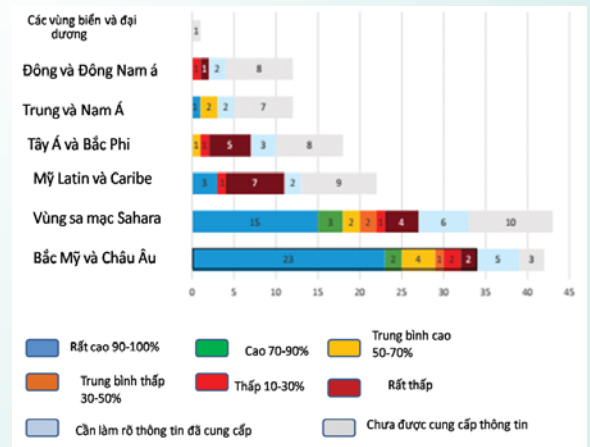


Tính đến tháng 2/2018, đã có 107 quốc gia xây dựng báo cáo về thực hành mục tiêu SDG 6.5.2.



Con số các nước đã từng thực hiện các yêu cầu thực hiện mục tiêu SDG 6.5.2

Giai đoạn 2017-2018, có 62/153 quốc gia trên thế giới thực hiện hiện các cam kết về hợp tác chia sẻ nguồn nước (đạt tỷ lệ 59%). Điều này cho thấy, chính phủ các quốc gia cần phải có nỗ lực lớn hơn để đạt được các cam kết về nguồn nước xuyên biên giới trên toàn thế giới vào năm 2030.



Số lượng các nước tiến hành chia sẻ nguồn nước và lưu vực sông xuyên biên giới ở các vùng và khu vực trên thế giới. ❖

Nguồn: DWRM (dịch)